

Số: 99/2021/QĐST-HNGĐ

A, ngày 25 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đình V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Đình V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về việc nuôi con*: Giao cho anh Phạm Đình V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Minh K, sinh ngày 23/3/2014 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Phạm Đình V không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Đình V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0010136 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị N 150.000đồng. Anh Phạm Đình V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông